

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2021

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Phú T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1978; trú tại: Khối phố Xuân N, phường Trường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày: Bà và ông Nguyễn Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Q, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lời qua tiếng lại, vợ chồng bà đã cố gắng hòa giải, hai bên gia đình cũng tác động để hai vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng không thành. Khi bà bị tai biến, bị bệnh ông H lại bỏ mặc, không quan tâm đến bà và ông H có quan hệ ngoại tình với người khác. Nay tình cảm không còn, bà và ông H đã sống ly thân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Tại Biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Quang H trình bày:* Ông và bà Trần Thị Thu H tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Q, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống cùng cha mẹ ông khoảng 2 tháng thì vợ chồng ông ra thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2020 hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, nay tình cảm không còn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng luật, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông H. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Quang H; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan khác đến ông Nguyễn Quang H, tuy nhiên ông H có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Quang H kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Q, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H cho rằng, sau khi kết hôn, giữa bà và ông H thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã cố gắng hòa giải hàn gắn nhưng không thành; ông H cũng thừa nhận khi chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 5/2020 đến nay hai người đã sống ly thân, không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của các đương sự, bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Không có.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

-Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H với bị đơn ông Nguyễn Quang H về việc "Ly hôn".

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001199 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THA TP;
- Các đương sự;
- UBND P Thọ Q, Sơn Trà TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt